

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ N
Tỉnh Khánh Hòa**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **69/2017/HSST**
Ngày 24/11/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ N, TỈNH KHÁNH HÒA**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị H
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Lê Thị H
Ông Lê Văn L
- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà Huỳnh Thị Thuý K – Cán bộ Tòa án
- *Đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã N, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên toà:* Ông Ngô Bảo Nhật L – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã N, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 80/2017/HSST ngày 02/10/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn V** – sinh năm 1991

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn 1, xã T, thị xã N, tỉnh Khánh Hoà;
nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; con ông: Nguyễn Văn L – sinh năm 1963; con bà: Nguyễn Thị L (chết);

- Tiền sự: Không

- Tiền án:

+ Ngày 10/6/2011 bị Toà án nhân dân thị xã Ninh Hoà xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 03/9/2011, chưa chấp hành xong phần án phí.

+ Ngày 05/02/2013, bị Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Khánh Hoà xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 04/6/2016.

- Nhân thân: Ngày 17/4/2009 bị đưa vào trường giáo dưỡng theo Quyết định số 560/QĐ-UBND ngày 15/4/2009 của UBND huyện N, thời hạn 18 tháng về hành vi trộm cắp tài sản.

Bị cáo tại ngoại, có mặt.

- *Người bị hại:*

1. Bà Đỗ Thị Kim S – sinh năm 1962

Trú tại: Thôn P, xã B, thị xã N, tỉnh Khánh Hoà, vắng mặt.

2. Bà Bùi Thị Thanh T - sinh năm 1986

Trú tại: TDP P, phường D, thị xã N, tỉnh Khánh Hoà, vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Lê Thị Kim Y – sinh năm 1990

Trú tại: Thôn 1, xã T, thị xã N, tỉnh Khánh Hoà, vắng mặt.

2. Ông Ngô Đăng C – sinh năm 1964

Trú tại: 59/34/27 B5 H, phường V, TP.T, tỉnh Khánh Hoà, vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã N truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Nguyễn Văn V bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xoá án tích thì khoảng 09 giờ 30 ngày 18/01/2017, Vũ mượn xe biển số 79F9 – 0305 của chị Lê Thị Kim Y ở xã T, thị xã n đến chợ D, phường D, thị xã N xem ai sơ hở thì trộm cắp tài sản. Tại đây, V phát hiện bà Bùi Thị Thanh T lo bán hàng, V đã lén lút chiếm đoạt của bà T một túi quần áo trẻ em bên trong gồm có: 05 áo khoác, 07 quần đùi thun, 01 quần đùi kaki, 07 quần dài thun và 08 quần dài Jean. Tiếp đó, khoảng 11 giờ cùng ngày, V điều khiển xe mô tô đến chợ H, phường H, thị xã N thấy bà Đỗ Thị Kim S lo bán hàng, V đã trộm cắp của bà S 01 cái bóp đựng tiền, bên trong có 01 điện thoại Samsung và 538.000 đồng tiền mặt, V đã tiêu xài hết 273.000 đồng rồi đi về đến chợ T thì bị anh Đặng Đình D là con rể của bà S phát hiện và trình báo cho cơ quan có thẩm quyền bắt giữ.

Theo biên bản định giá tài sản số 22 ngày 27/02/2017 và số 51 ngày 20/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Ninh Hoà thì 01 điện thoại Samsung màu trắng, model GT55360 có giá trị 390.000 đồng và số quần áo trẻ em có giá trị 1.030.000 đồng.

Tại bản cáo trạng 62/KSĐT-TA ngày 11/9/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã N đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn V về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã N đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn V, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V từ 12 – 15 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Toàn bộ số tài sản bị cáo chiếm đoạt đã trả lại cho người bị hại. Tại phiên tòa, người bị hại bà Đỗ Thị Kim S, bà Bùi Thị Thanh T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Kim Y, ông Ngô Đăng C vắng mặt nên tách yêu cầu về bồi thường dân sự thành vụ kiện dân sự khác khi có yêu cầu.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng,

XÉT THẤY:

Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, người bị hại bà Đỗ Thị Kim S, bà Bùi Thị Thanh T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Kim Y, ông Ngô Đăng C vắng mặt mặc dù đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Căn cứ vào Điều 191 Bộ

luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nói trên.

Về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo đã lén lút chiếm đoạt của bà Bùi Thị Thanh T 01 túi quần áo trị giá 1.030.000 đồng, của bà Đỗ Thị Kim S 538.000 đồng và 01 điện thoại Samsung trị giá 390.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 1.958.000 đồng. Hành vi chiếm đoạt tài sản của bị cáo dưới 2.000.000 đồng. Tuy nhiên, ngày 10/6/2011, Nguyễn Văn V bị Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hoà xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 03/9/2011, chưa chấp hành xong phần án phí, chưa được xóa án tích. Ngày 05/02/2013, bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Khánh Hoà xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 04/6/2016, chưa được xóa án tích. Ngày 18/01/2017, bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bà S và bà T đã nêu trên. Trường hợp này bị cáo đã phạm tội thuộc trường hợp tái phạm.

Hội đồng xét xử kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Văn V đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, an toàn tại địa phương và gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo đã 02 lần bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục phạm tội. Bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật và không biết sửa đổi bản thân. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc để trừng trị, răn đe và giáo dục bị cáo.

Tuy nhiên xét thấy tại phiên tòa, bị cáo V thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội gây thiệt hại không lớn nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo.

Về trách nhiệm dân sự: Toàn bộ số tài sản do bị cáo chiếm đoạt được đã trả lại cho người bị hại. Tại phiên tòa, người bị hại bà Bùi Thị Thanh T, bà Đỗ Thị Kim S và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Kim Y, ông Ngô Đăng C vắng mặt nên tách yêu cầu bồi thường thành vụ kiện dân sự khác khi có yêu cầu.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn V** phạm tội “Trộm cắp tài sản”
 - Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn V

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V **01** (một) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại bà Bùi Thị Thanh T, bà Đỗ Thị Kim S và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Kim YếnY ông Ngô Đăng C vắng mặt nên tách yêu cầu bồi thường thành vụ kiện dân sự khác khi có yêu cầu.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326 về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Văn V phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã N;
- Chi cục THADS thị xã N;
- Công an;
- Sở tư pháp;
- UBND xã T.
- Bị cáo và những người TGTT;
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hương